

## TÓM TẮT NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI CỦA LUẬN ÁN

Họ & tên NCS : NGUYỄN HÙNG HÒA MSNCS: 1500205  
Thuộc chuyên ngành : Giáo dục học Khoá: 2015 - 2018  
Tên luận án : Phát triển năng lực phản tỉnh thông qua hoạt động thực tập lâm sàng cho sinh viên điều dưỡng  
Người hướng dẫn chính : PGS.TS. Ngô Anh Tuấn  
Người hướng dẫn phụ : PGS.TS. Võ Thị Xuân

**Tóm tắt những đóng góp mới về lý luận và học thuật của luận án:** (Tối đa 2 trang A4)

Nghiên cứu này đã có những đóng góp:

- Xây dựng được khung cơ sở lý luận cho khái niệm năng lực phản tỉnh dùng trong giáo dục. Khi năng lực phản tỉnh của người học được phát triển, người học sẽ dễ dàng: (1) lĩnh hội được những kiến thức thâm, kiến thức không thể mô tả được bằng lời nói; (2) quan tâm đến cảm xúc, thái độ của bản thân và người xung quanh khi thực hiện một kỹ năng trong quá trình thực hành nghề nghiệp; (3) áp dụng linh hoạt nhưng kiến thức đã học vào trong những tình huống khác nhau nhằm khắc phục tình trạng vận dụng một cách máy móc trong thực tiễn.
- Xác định vai trò của năng lực phản tỉnh đối với quá trình thực tập lâm sàng của sinh viên điều dưỡng. Khi năng lực phản tỉnh của sinh viên điều dưỡng được phát triển, người sinh viên điều dưỡng: (1) có khả năng hiện thực hóa kiến thức, quy trình đã học tại trường sao phù hợp với nhận thức bản thân; (2) có quan tâm nhiều hơn đến cảm xúc của người bệnh khi thực hiện chăm sóc trên người bệnh điều này giúp bệnh nhân được chăm sóc an toàn hơn; và (3) thực hiện các kỹ thuật chăm sóc có sự điều chỉnh một cách linh hoạt trên từng bệnh nhân khác nhau tùy thuộc vào tình trạng sức khỏe của từng người bệnh.
- Xây dựng được bộ công cụ đánh giá năng lực phản tỉnh cho sinh viên điều dưỡng gồm 3 nhóm tiêu chí (lĩnh hội kiến thức thâm – 3 tiêu chí, quan tâm đến cảm xúc người bệnh – 7 tiêu chí, và áp dụng linh hoạt kiến thức trong tình huống mới – 5 tiêu chí).
- Xây dựng quy trình phát triển năng lực phản tỉnh thông qua hoạt động thực tập lâm sàng cho sinh viên điều dưỡng. Đề tài cũng đã chứng minh được hiệu quả

của quy trình dạy học trên đã phát triển được năng lực phân tích và kỹ năng thực tập lâm sàng của người sinh viên điều dưỡng.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày      tháng      năm 20*

**Nghiên cứu sinh**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Nguyễn Hưng Hòa**



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM**

**NGUYỄN HÙNG HÒA**

**PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẢN TỈNH  
THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG LÂM SÀNG  
CHO SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG**

Chuyên ngành: Giáo dục học  
Mã số chuyên ngành: 9140101

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

**TP. HỒ CHÍ MINH – NĂM 2020**



Công trình được hoàn thành tại **Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM**

Người hướng dẫn khoa học 1: PGS. TS. Ngô Anh Tuấn

Người hướng dẫn khoa học 2: PGS. TS. Võ Thị Xuân

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án Cấp Cơ sở họp tại

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM

vào ngày      tháng      năm

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Nguyen Hung Hoa, Ngo Anh Tuan (2019). Stimulating the Students' Reflection. *IOSR Journal of Research & Method in Education (IOSR-JRME)*, 9(6), 18-21. <https://doi.org/10.9790/7388-0906041821>
2. Nguyen Hung Hoa, Ngo Anh Tuan (2020). Learning Strategies for Improving Reflection in Engineering Education in Vietnam. *IOSR-Journal of Research & Method in Education (IOSR-JRME)*, 10(1), 06-09. <https://doi.org/10.9790/7388-1001030609>
3. Nguyễn Hưng Hòa, Ngô Anh Tuấn (2019). Designing A Reflection Learning Scale for Nurse Anesthetist Students. *Journal of Technical Education Science*, 55, 100-103.
4. Nguyễn Hưng Hòa, Ngô Anh Tuấn (2019). Roles of reflection and reflective practice in engineering education. *Journal of Social Psychology*, 11, 60-67.
5. Nguyễn Hưng Hòa, Ngô Anh Tuấn (2016). Vai trò của phản tư trong đào tạo phát triển nguồn nhân lực đa văn hóa. Giáo dục sáng tạo và phát triển nguồn nhân lực xuyên văn hóa, Thành phố Hồ Chí Minh - Việt Nam.
6. Nguyễn Hưng Hòa, Ngô Anh Tuấn (2019). Stimulating student's reflection. Twenty years of development a model for inter-institutional teacher training, Ha Noi - Vietnam.

# MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài

Xu hướng sinh viên được đào tạo kỹ năng thực hành nghề nghiệp bên cạnh lý thuyết ở trình độ đại học, sau đại học cũng trở nên phổ biến (Brungardt, 2006; Doh, 2003). Mặc dù sinh viên được trang bị khá đầy đủ về kiến thức, kỹ năng và thái độ ở các trường đại học, nhưng kỹ năng thực sự sau khi tốt nghiệp vẫn có sự khác nhau lớn ở giữa lý thuyết và thực tế (Brungardt, 2006). Nếu mục tiêu của chương trình đào tạo là phải phát triển kỹ năng thực hành nghề nghiệp, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng học tập lý thuyết và thực hành đơn thuần thì không đủ và đề xuất một chương trình hiệu quả hơn là tăng tương tác cá nhân về lý thuyết và thực tập nhiều hơn theo cách lặp đi lặp lại và có xảy ra quá trình phản tỉnh (Townsend, 2005). Trong các chương trình này, sinh viên phải học cả lý thuyết của ngành nghề và cũng như thực tập công việc thực sự của ngành nghề mà sinh viên phải làm sau khi tốt nghiệp. Nahavandi đã đề nghị kỹ năng thực hành nghề nghiệp phải được dạy sớm, thường xuyên và hiệu quả (Nahavandi, 2006). Chia khóa của điều này là quá trình thực hành phản tỉnh.

Để giúp cho quá trình phản tỉnh của sinh viên được hiệu quả, tác giả tiến hành xây dựng quy trình phát triển năng lực phản tỉnh cho sinh viên và đánh giá bước đầu những kết quả mà quy trình này mang lại. Đây chính là lý do chính của đề tài “Phát triển năng lực phản tỉnh thông qua hoạt động thực tập lâm sàng cho sinh viên điều dưỡng”

## 2. Mục tiêu nghiên cứu

Tổ chức hoạt động thực tập lâm sàng để phát triển năng lực phản tỉnh cho sinh viên điều dưỡng.

## 3. Đối tượng, khách thể nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là quá trình thực tập lâm sàng của SV điều dưỡng; và sự phát triển năng lực phản tỉnh thông qua hoạt động thực tập lâm sàng của sinh viên điều dưỡng.

Khách thể nghiên cứu là quá trình đào tạo của sinh viên điều dưỡng của sinh viên tại trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh và trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch.

#### **4. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu, đề tài phải thực hiện được các nhiệm vụ nghiên cứu sau:

- Xây dựng cơ sở khoa học phát triển năng lực phản tỉnh thông qua thực tập lâm sàng cho sinh viên điều dưỡng.
- Đánh giá thực trạng phát triển năng lực phản tỉnh thông qua thực tập lâm sàng cho sinh viên điều dưỡng.
- Xây dựng quy trình phát triển năng lực phản tỉnh thông qua thực tập lâm sàng cho sinh viên điều dưỡng.
- Thực nghiệm sư phạm quy trình phát triển năng lực phản tỉnh thông qua thực tập lâm sàng cho sinh viên điều dưỡng.

#### **5. Giả thuyết nghiên cứu**

Nếu áp dụng quy trình phát triển năng lực phản tỉnh thông qua hoạt động thực tập lâm sàng cho sinh viên điều dưỡng thì:

- Về kiến thức: sinh viên điều dưỡng sẽ lĩnh hội được lượng kiến thức ngầm, điều này giúp cho sinh viên điều dưỡng thực hiện công việc một cách hiệu quả hơn trong chăm sóc bệnh nhân.
- Về kỹ năng: sinh viên điều dưỡng sẽ thực hiện các kỹ năng chăm sóc linh hoạt phù hợp với từng tình huống cụ thể trên từng bệnh nhân và tình trạng bệnh nhân chính điều này mang lại sự an toàn cho người bệnh.
- Về thái độ: sinh viên điều dưỡng sẽ chú tâm vào cảm xúc của người bệnh nhiều hơn, điều này giúp người học có thái độ tích cực hơn trong quá trình học tập.

#### **6. Phạm vi nghiên cứu**

Trong đề tài này, tác giả chỉ giới hạn tiến hành thực nghiệm quy trình phát triển năng lực phản tỉnh thông qua thực hành bệnh viện trên 2 nhóm sinh viên



nhỏ, thời gian chỉ có 2 tuần. Chính điều này chỉ mang lại kết quả ban đầu là cải thiện được năng lực phản tỉnh ở sinh viên điều dưỡng, và cải thiện nhóm tiêu chí sự quan tâm đến cảm xúc người bệnh khi tiến hành chăm sóc người bệnh của sinh viên điều dưỡng. Nghiên cứu chưa chứng minh được sinh viên phát triển cả nhóm tiêu chí lĩnh hội kiến thức ngầm và nhóm tiêu chí sự linh hoạt khi vận dụng kiến thức trong tình huống mới.

## **7. Phương pháp nghiên cứu**

Để thực hiện được đề tài này, người nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp sau:

### **7.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu**

Nghiên cứu và phân tích các tài liệu có liên quan để đưa ra cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của năng lực phản tỉnh.

### **7.2. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi**

Dùng để khảo sát đánh giá sinh viên trước và sau khi thực nghiệm Thống kê số liệu từ thực trạng, kết quả các bài nhật ký lâm sàng, nhật ký học tập qua các tuần của quá trình đi thực tập lâm sàng.

### **7.3. Phương pháp phỏng vấn chuyên gia**

Dùng để bổ sung thực trạng của thực tập lâm sàng và năng lực phản tỉnh của sinh viên Điều dưỡng tại Đại học Y Dược TPHCM và Y Khoa Phạm Ngọc Thạch.

### **7.4. Phương pháp thực nghiệm sư phạm**

Sử dụng phương pháp này nhằm mục đích kiểm chứng hiệu quả của quy trình phát triển năng lực phản tỉnh thông qua thực tập lâm sàng đối với sinh viên điều dưỡng để từ đó có những phương hướng cải thiện trong tương lai

### **7.5. Phương pháp thống kê toán học**

Sử dụng phần mềm SPSS 20.0 để thống kê mô tả tỉ lệ phần trăm, mô tả giá trị trung bình của các biến, phân tích mối tương quan giữa thực tập lâm sàng và năng lực phản tỉnh, sử dụng kiểm nghiệm t-test để so sánh giá trị trung bình các biến có năng lực phản tỉnh và không có năng lực phản tỉnh trong chương 2,

cũng như dùng kiểm nghiệm t-test giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng khi tiến hành thực nghiệm sư phạm.

## **8. Ý nghĩa khoa học của đề tài**

### **Về mặt lý luận:**

- Phát triển khái niệm năng lực phản tỉnh dựa trên cơ sở của các hoạt động (1) lĩnh hội được những kiến thức ngầm, kiến thức không thể mô tả được bằng lời nói; (2) quan tâm đến cảm xúc, thái độ của bản thân và người xung quanh khi thực hiện một kỹ năng trong quá trình thực hành nghề nghiệp; (3) áp dụng linh hoạt nhưng kiến thức đã học vào trong những tình huống khác nhau nhằm khắc phục tình trạng vận dụng một cách máy móc trong thực tiễn.
- Xác định vai trò của năng lực phản tỉnh đối với người học trong quá trình học tập cũng được xác định. Khi năng lực phản tỉnh của người học được phát triển, người học sẽ dễ dàng: (1) hiện thực hóa kiến thức, quy trình đã học tại trường sao phù hợp với nhận thức bản thân; (2) quan tâm nhiều hơn đến cảm xúc của người bệnh khi thực hiện chăm sóc trên người bệnh điều này giúp bệnh nhân được chăm sóc an toàn hơn; và (3) thực hiện các kỹ thuật chăm sóc có sự điều chỉnh một cách linh hoạt trên từng bệnh nhân khác nhau tùy thuộc vào tình trạng sức khỏe của từng người bệnh.
- Xây dựng được bộ công cụ đánh giá năng lực phản tỉnh cho sinh viên điều dưỡng gồm 3 nhóm tiêu chí (lĩnh hội kiến thức ngầm – 3 tiêu chí, quan tâm đến cảm xúc người bệnh – 7 tiêu chí, và áp dụng linh hoạt kiến thức trong tình huống mới – 5 tiêu chí).
- Tổ chức hoạt động thực tập lâm sàng để phát triển năng lực phản tỉnh cho sinh viên điều dưỡng. Đề tài cũng đã chứng minh được hiệu quả tổ chức hoạt động thực tập lâm sàng để phát triển năng lực phản tỉnh cho sinh viên điều dưỡng.

### **Về mặt thực tiễn:**

- Đánh giá được thực trạng về phát triển năng lực phản tỉnh trong dạy học thực tập lâm sàng cho sinh viên điều dưỡng

- Thực nghiệm và bước đầu xác định hiệu quả của tổ chức hoạt động thực tập lâm sàng để phát triển năng lực phản tình cho sinh viên điều dưỡng.

## 9. Cấu trúc của luận án

Luận án có cấu trúc như sau.

- Phần mở đầu
- Phần nội dung gồm có 5 chương

*Chương 1: Tổng quan nghiên cứu phát triển năng lực phản tình thông qua hoạt động thực tập lâm sàng cho sinh viên Điều dưỡng.*

*Chương 2: Cơ sở lý luận phát triển năng lực phản tình thông qua hoạt động thực tập lâm sàng cho sinh viên Điều dưỡng.*

*Chương 3: Thực trạng phát triển năng lực phản tình thông qua hoạt động thực tập lâm sàng cho sinh viên Điều dưỡng.*

*Chương 4: Tổ chức dạy học thực tập lâm sàng để phát triển năng lực phản tình cho sinh viên Điều dưỡng*

*Chương 5: Thực nghiệm tổ chức dạy học thực tập lâm sàng để phát triển năng lực phản tình cho sinh viên Điều dưỡng*

- Phần kết luận và khuyến nghị
- Công trình liên quan đến luận án đã được công bố
- Phần tài liệu tham khảo
- Phần phụ lục

## CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẢN TÌNH THÔNG QUA THỰC TẬP LÂM SÀNG CHO SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG

### 1.1 Đặt vấn đề

Khi mỗi quốc gia chuẩn bị bước sang một xã hội kinh tế tri thức thì nguồn nhân lực với trình độ giáo dục đại học phải được ưu tiên coi trọng như là chìa khóa để thâm nhập vào nền móng của mọi sự phát triển. Từ trong lịch sử trải nghiệm lao động kiếm sống hàng ngàn đời kế thừa nhau, dân tộc Việt Nam đã truyền dạy cho con cháu mình tư tưởng “một người tính bằng chín người làm”. Hơn thế nữa, ngày nay trong thời đại công nghiệp 4.0, sự cạnh tranh nhân

lực để giành được thắng lợi trong sản xuất hiển nhiên sẽ là “nhân lực mềm” (sức mạnh của chất xám). Điều này dẫn đến một yêu cầu tất yếu là hệ thống giáo dục đại học cần phải có những cải tổ về cơ bản: quan điểm, mục tiêu, chương trình, phương tiện ...và cả quản lý giáo dục. Một cách chung nhất ta thấy, xu hướng cải cách giáo dục hiện nay đang chuyển từ giáo dục định hướng nội dung (định hướng đầu vào) sang giáo dục định hướng năng lực (định hướng đầu ra). Đặc điểm cơ bản của chương trình giáo dục định hướng nội dung là chú trọng việc truyền thụ hệ thống tri thức khoa học theo các môn học bao gồm các môn lý thuyết và các môn thực hành đã được quy định chi tiết trong chương trình dạy học.

## 1.2. Phản tỉnh

Cho đến nay, tại Việt Nam, thuật ngữ “reflection” chưa được thống nhất và dịch thành thuật ngữ khoa học một cách chính thức. Những năm gần đây, trong từng lĩnh vực khác nhau, thuật ngữ “reflection” được dịch phù hợp với từng ngữ cảnh. Đối với xã hội học, thuật ngữ “reflection” được dịch thành *phản tư* trong phiên bản dịch vào 2009 về diễn văn của Chủ tịch Hội Xã hội học Mỹ tại cuộc họp Hội thường niên 1997 (Bùi & Neil, 1998) và tác giả Nguyễn Quang Thuấn (2017) khi giải thích lý thuyết kiến tạo xã hội đã dịch thuật ngữ “reflection” với nghĩa *tư duy* (Thuấn, 2017). Trong tâm lý học, tác giả Nguyễn Minh Tâm (2020) khi viết về lý luận về vô thức trong thuyết phân tâm của Sigmund Freud đã dịch “reflection” là *phản tư* (Nguyen, 2020). Trong xây dựng mô hình đào tạo giáo viên toán, tác giả Nguyễn Thanh Thủy (2007) đã nhắc đến thuật ngữ với nghĩa *suy ngẫm*. Tác giả Lê Thị Huyền và cộng sự (2011) khi nghiên cứu về năng lực đánh giá trong việc học tiếng anh không chuyên đã dịch thuật ngữ với nghĩa *phản tỉnh*. Trong giáo dục đào tạo phát triển chuyên môn cho giáo viên tại đại học Cần Thơ, tác giả Nguyễn Thị Hồng Nam và cộng sự (2015) đã dịch thuật ngữ “reflection” là *chiêm nghiệm* (Nam et al., 2015). Tuy nhiên đến nay, chưa có thuật ngữ nào được lựa chọn chính thức để chuyển ngữ. Trong giới hạn đề tài luận án này, tác giả xin được dùng thuật ngữ

“reflection” với nghĩa *phản tỉnh* trong Tiếng Việt để dễ dàng xây dựng khái niệm cho luận án.

### **1.3. Vấn đề cốt lõi sau nghiên cứu tổng quan về phát triển năng lực phản tỉnh**

Thông qua quá trình nghiên cứu tổng quan về phát triển năng lực phản tỉnh, tác giả đã rút ra được một số đặc điểm cốt lõi của năng lực phản tỉnh.

- Năng lực phản tỉnh là năng lực cần thiết giúp cho người học so sánh giữa lý thuyết và thực hành, chính điều này giúp cho người học có được những kiến thức không thể học được bằng lý thuyết cũng như những kỹ năng thực tập chỉ biết làm theo mà không hiểu tại sao. Do đó, nhờ năng lực phản tỉnh, người học có thể vận dụng những kiến thức, kỹ năng một cách hiệu quả nhất phù hợp với bản thân.
- Năng lực phản tỉnh không chỉ giúp người trò học được tính chấp nhận sự thay đổi kiến thức, kỹ năng của bản thân sao cho phù hợp với từng tình huống cụ thể mà còn giúp cho người học chấp nhận thái độ/cảm xúc của người bệnh và chấp nhận thay đổi cảm xúc/thái độ của bản thân phù hợp với người bệnh. Điều này rất quan trọng trong quá trình chăm sóc an toàn cho người bệnh trong đào tạo điều dưỡng.
- Năng lực phản tỉnh giúp cho người học chuẩn bị đầy đủ các kiến thức, kỹ năng và thái độ cho tình huống mới sẽ phải đối mặt. Điều này sẽ giúp người học chấp nhận và thay đổi linh hoạt hơn trong khi đối mặt với tình huống mới. Điều này cũng sẽ giúp người điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân không chỉ hiệu quả mà còn an toàn cho bệnh nhân.
- Năng lực phản tỉnh được cải thiện thông qua các bài viết để người học có thời gian suy ngẫm, suy tưởng về những trải nghiệm đã gặp phải và những hành động đã thực hiện. Thông qua các cuộc đối thoại với các bạn bè, đồng nghiệp và thậm chí hệ đi trước cũng như thầy cô giảng dạy sẽ khuyến khích người học tự đánh giá lại bản thân về kiến thức, kỹ năng và thái độ đã trải nghiệm qua.

Tại Việt Nam, năng lực phản tỉnh cũng được người thầy đề cập đến khuyến khích người học thực hiện, tuy nhiên chỉ dừng lại ở mức độ như là một bước/hoạt động trong một quá trình/phương pháp học tập mà người học phải trải qua. Hiện tại chưa có một phương pháp hay đề tài nào nghiên cứu nhằm phát triển năng lực phản tỉnh một cách hiệu quả hơn

## CHƯƠNG 2 CƠ SỞ LÝ LUẬN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẢN TỈNH THÔNG QUA THỰC TẬP LÂM SÀNG CHO SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG

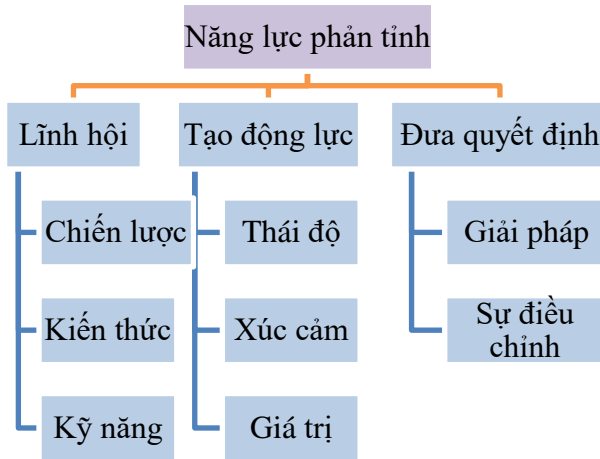
### 2.1 Khái niệm cơ bản

#### 2.1.1 Phản tỉnh

Phản tỉnh là hoạt động phân tích, khái quát hóa trên cơ sở tổng hợp kiến thức, kỹ năng và thái độ của bản thân trong quá trình nhận thức và hoạt động nhằm xây dựng nên kiến thức riêng cho mỗi cá nhân người học.

#### 2.1.2 Năng lực phản tỉnh

Năng lực phản tỉnh được xác định là khả năng phân tích, khái quát hóa trên cơ sở tổng hợp kiến thức, kỹ năng và thái độ của bản thân trong quá trình nhận thức và hoạt động nhằm xây dựng nên kiến thức riêng cho mỗi cá nhân người học.



**Hình 2.1.** Cấu trúc năng lực phản tỉnh (Alexandrache, 2013)

### **2.1.3 Phát triển năng lực phản tỉnh**

Để phát triển năng lực phản tỉnh thì mức độ thực hiện các biểu hiện trong các thành tố của năng lực phản tỉnh được người giảng viên xây dựng hoạt động học tập để cải thiện mức độ thực hiện và giám sát sự cải thiện các biểu hiện này bằng cách: (1) quan sát quá trình thực tập của sinh viên; (2) đọc các bài viết nhật ký lâm sàng và nhật ký học tập của sinh viên.

### **2.1.4 Thực tập lâm sàng**

Thực tập lâm sàng (TTLS) là quá trình tập làm những gì đã được học trong lý thuyết, được thực tập tại Nhà trường và làm trên người bệnh “thật” tại giường bệnh. TTLS còn là quá trình học những tình huống, những vấn đề mắt thấy tay nghe, những hình ảnh có thật ngay trên người bệnh (được gọi là học lâm sàng).

### **2.1.5 Hoạt động thực tập lâm sàng**

Hoạt động TTLS của SVĐD là hoạt động mà Sinh viên đi học tại Bệnh viện theo kế hoạch nhà trường và bệnh viện phối hợp tổ chức để làm quen với môi trường Bệnh viện, giao tiếp với người bệnh và người nhà, kiến tập và làm một số kỹ thuật cơ bản của Điều dưỡng dưới sự hướng dẫn giám sát của Giảng viên hoặc Điều dưỡng tại Khoa thực tập, học hỏi một số bệnh, thực hiện kế hoạch chăm sóc, rèn luyện đạo đức

## **2.2 Vai trò của năng lực phản tỉnh trong đào tạo**

- Năng lực phản tỉnh giúp sinh viên hình thành được kiến thức ngầm
- Năng lực phản tỉnh giúp sinh viên cải thiện thái độ học tập
- Năng lực phản tỉnh giúp sinh viên vận dụng kiến thức trong tình huống mới hiệu quả.

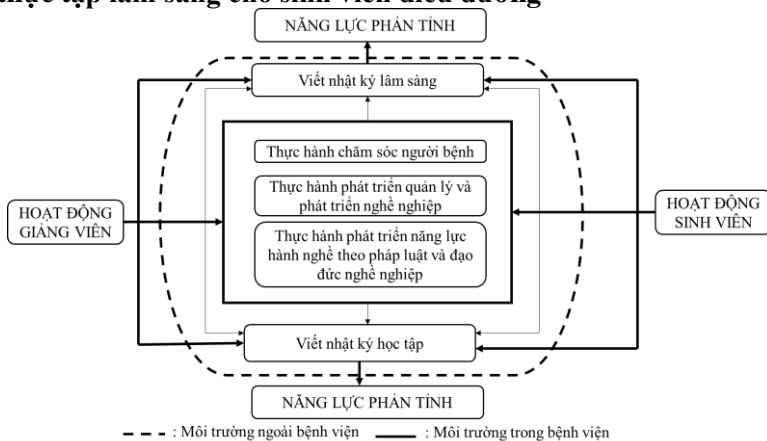
## **2.3 Hoạt động lâm sàng của sinh viên điều dưỡng**

Hoạt động thực tập lâm sàng của sinh viên điều dưỡng được thực hiện theo chuẩn năng lực của người điều dưỡng Việt Nam do Bộ Y tế ban hành 2012 (Bộ-Y-Tế, 2012), bao gồm 3 nhóm nội dung:

- Thực hành chăm sóc người bệnh

- Thực hành phát triển năng lực quản lý và phát triển nghề nghiệp trong quá trình thực tập
- Thực hành phát triển năng lực hành nghề theo pháp luật và đạo đức nghề

## 2.4 Phương thức phát triển năng lực phản tỉnh thông qua hoạt động thực tập lâm sàng cho sinh viên điều dưỡng



**Hình 2.2.** Sơ đồ phát triển năng lực phản tỉnh thông qua thực tập lâm sàng cho sinh viên điều dưỡng

## 2.5 Đánh giá phát triển năng lực phản tỉnh thông qua hoạt động thực tập lâm sàng cho sinh viên điều dưỡng

Để đánh giá sự phát triển năng lực phản tỉnh thông qua hoạt động thực tập lâm sàng cho sinh viên điều dưỡng, 15 hoạt động thực tập lâm sàng của sinh viên được đánh giá để lấy điểm trung bình về mức độ thực hiện 15 hoạt động của sinh viên.

**Bảng 2.1.** Đánh giá phát triển năng lực phản tỉnh

TT	Các hoạt động của sinh viên	Mức độ thực hiện				
		1	2	3	4	5
	Lĩnh hội kiến thức ngầm					
1	Mô tả tình huống có kỹ năng cần thay đổi					
2	Xác định kiến thức của kỹ năng cần được thay đổi					
3	Liệt kê các nội dung thay đổi kiến thức, kỹ năng cho bản thân					
	Tạo động lực thực tập bằng xúc cảm					
4	Xác định được xúc cảm của bệnh nhân khi thực hiện hoạt động thực tập					



5	Giải thích nguyên nhân những xúc cảm của bệnh nhân					
6	Đưa ra những phương án nhằm cải thiện xúc cảm tiêu cực của bệnh nhân					
7	Phân tích ưu và nhược điểm trong mỗi phương án cải thiện xúc cảm tiêu cực của bệnh nhân					
8	Xác định tác động của xúc cảm tiêu cực của bệnh nhân trong tình huống thực tập lâm sàng					
9	Liệt kê các hành động của bản thân nhằm cải thiện xúc cảm tiêu cực của bệnh nhân					
10	Xây dựng các bước để cải hành động bản thân nhằm cải thiện xúc cảm tiêu cực của bệnh nhân					
Đưa quyết định phù hợp tình huống mới						
11	Mô tả sự thuận lợi và khó khăn trong tình huống mới					
12	Trình bày kinh nghiệm khắc phục khó khăn trong tình huống tương tự					
13	So sánh thuận lợi và khó khăn giữa các tình huống					
14	Phân tích và giải thích hoạt động cần điều chỉnh trong tình huống mới					
15	Đưa ra các hoạt động cải thiện bản thân nhằm thực hiện tình huống mới.					
<b>Điểm trung bình</b>					...../5	

### Thang đo đánh giá phát triển năng lực phản tỉnh

- Mức độ 1 ( $\text{ĐTB} \leq 1.8$ ): ở mức độ này, người học hoàn toàn không thực hiện được năng lực phản tỉnh. Người học có sự hạn chế rất lớn đối với việc vận dụng năng lực phản tỉnh trong học tập.
- Mức độ 2 ( $1.8 < \text{ĐTB} \leq 2.6$ ): ở mức độ này, người học rất hiếm khi thực hiện được năng lực phản tỉnh. Có tồn tại một vài điều kiện dẫn đến hạn chế khả năng vận dụng năng lực phản tỉnh trong quá trình học tập.
- Mức độ 3 ( $2.6 < \text{ĐTB} \leq 3.4$ ): ở mức độ này, người học thỉnh thoảng thực hiện năng lực phản tỉnh. Người học không bị tác động bên ngoài nào dẫn đến sự hạn chế năng lực phản tỉnh trong học tập.
- Mức độ 4 ( $3.4 < \text{ĐTB} \leq 4.2$ ): ở mức độ này, người học thường thực hiện năng lực phản tỉnh trong học tập. Có sự khuyến khích từ bên ngoài giúp người học thực hiện năng lực phản tỉnh trong quá trình học tập.
- Mức độ 5 ( $4.2 < \text{ĐTB}$ ): ở mức độ này, người học luôn luôn thực hiện năng lực phản tỉnh. Người học cũng luôn nhận được sự khuyến khích để thực hiện năng lực phản tỉnh trong quá trình học tập.

## CHƯƠNG 3 THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẢN TỈNH THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG THỰC TẬP LÂM SÀNG CHO SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG

### 3.1 Tổ chức khảo sát thực trạng phát triển năng lực phản tỉnh thông qua hoạt động thực tập lâm sàng cho sinh viên điều dưỡng

#### 3.1.1 Mục đích khảo sát

Khảo sát nhằm đánh giá thực trạng của năng lực phản tỉnh của sinh viên điều dưỡng và thực trạng của hoạt động thực tập lâm sàng của sinh viên điều dưỡng. Từ đó, xác định các hoạt động thực tập lâm sàng có vai trò trong phát triển năng lực phản tỉnh.

#### 3.1.2 Mẫu khảo sát

**Bảng 3.1.** Mô tả đặc điểm đối tượng phỏng vấn

		Số lượng	Phần trăm
Trường	Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh	7	70,0
	Đại học Y Phạm Ngọc Thạch	3	30,0
Trình độ chuyên môn	Phó giáo sư	1	10,0
	Tiến sĩ	1	10,0
	Thạc sĩ	6	60,0
	Cử nhân	2	20,0

**Bảng 3.2.** Mô tả đặc điểm đối tượng khảo sát

		Số lượng	Phần trăm
Trường	Đại học y dược thành phố Hồ Chí Minh	284	61,6
	Đại học Y Phạm Ngọc Thạch	177	38,4
Giới tính	Nam	155	33,6
	Nữ	306	66,4
Học lực	Giỏi	30	6,5
	Khá	308	66,8
	Trung bình	123	26,7

#### 3.1.3 Phương pháp khảo sát

**Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi:** 461 sinh viên điều dưỡng của 2 trường trường Đại học Y Dược TPHCM, trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch nhận phiếu khảo sát và trả lời phiếu khảo sát

**Phương pháp phỏng vấn:** 10 giảng viên đang giảng dạy thực tập lâm sàng cho sinh viên điều dưỡng được phỏng vấn bằng các câu hỏi mở.

**Phương pháp thống kê toán học:** phần mềm SPSS phiên bản 20.0 dùng để mô tả về tỉ lệ phần trăm, giá trị trung bình đối với thực trạng hoạt động thực tập lâm sàng và thực trạng năng lực phản tỉnh, gộp biến, kiểm nghiệm T-test để so sánh trung bình về năng lực phản tỉnh của nhóm được đánh giá thực hành lâm sàng tốt và nhóm thực hành lâm sàng không tốt để từ đó tìm ra các hoạt động thực tập lâm sàng có ý nghĩa trong phát triển năng lực phản tỉnh.

Để xử lý số liệu và đánh giá các nội dung khảo sát từ phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, tác giả quy ước thang định danh và thang định khoảng theo 5 mức độ tương ứng từ 1 – 4 như sau:

**Bảng 3.3.** Quy ước xử lý số liệu

Mức độ	Mức điểm tương đương	Điểm trung bình
Rất quan trọng/Ý thức rất tốt/ Thực hiện rất tốt/ Ảnh hưởng rất nhiều/Mức độ 5	5	4,2 - 5,0
Quan trọng/Ý thức khá/ Thực hiện khá/ Ảnh hưởng nhiều/ Mức độ 4	4	3,4 - 4,2
Quan trọng trung bình/ Ý thức bình thường/ Thực hiện trung bình/ ảnh hưởng bình thường/ Mức độ 3	3	2,6 - 3,4
Ít quan trọng/ ý thức kém /Ít thực hiện/ Ít ảnh hưởng/ Mức độ 2	2	1,8 - 2,6
Không quan trọng/Không ý thức/Không thực hiện/ Không ảnh hưởng/ Mức độ 1	1	1,0 - 1,8

### 3.2 Thực trạng hoạt động lâm sàng của sinh viên điều dưỡng

**Bảng 3.4.** Bảng đánh giá hoạt động thực tập lâm sàng (n=461)

STT	Nội dung	ĐTB	ĐLC
1	Nhận thức hoạt động thực tập lâm sàng	4,29	0,36
2	Hoạt động TTLS	3,60	0,37
2.1	Hoạt động thực hành chăm sóc người bệnh	3,51	0,42
2.2	Hoạt động cải thiện năng lực quản lý và phát triển nghề nghiệp	3,47	0,46
2.3	Hoạt động hành nghề theo PL và đạo đức nghề	3,80	0,40
3	Yếu tố khách quan ảnh hưởng TTLS	3,84	0,55
4	Yếu tố chủ quan ảnh hưởng TTLS	3,85	0,57

Sinh viên đều nhận thức tốt về tầm quan trọng của TTLS và có nhận thức tốt khi đi thực tập lâm sàng. Năng lực thực tập lâm sàng theo chuẩn năng lực của bộ y tế: sinh viên điều dưỡng thực hiện tốt những tiêu chuẩn thuộc về

quy trình có từng bước và sinh viên sẽ thực hiện như nhau trên bệnh nhân để tạo thành thói quen như quá trình hình thành phản xạ của cơ thể. Sinh viên bị thiếu đi kỹ năng nhận định, đánh giá tình huống thực tế thông qua môi trường của bệnh viện, và cảm xúc bệnh nhân để vận dụng các kỹ thuật một cách phù hợp hơn trong từng môi trường cụ thể. Yếu tố ảnh hưởng đến thực tập lâm sàng: để quá trình thực tập lâm sàng của sinh viên được cải thiện, người giảng viên cần phải có những kinh nghiệm trong công tác tổ chức thực tập lâm sàng cho sinh viên và người giảng viên phải tạo được động lực cho sinh viên. Những quy định của nhà nước và của trường, viện cũng đóng vai trò rất quan trọng, không kém gì so với nhận thức và thái độ của sinh viên trong quá trình học tập thực tập lâm sàng

### 3.3 Thực trạng năng lực phản tỉnh của sinh viên điều dưỡng

Đối với năng lực phản tỉnh: năng lực người học có thực hiện để phát triển kiến thức thêm, kiến thức có được nhờ vào quá trình thực tập lâm sàng. Nhưng chỉ dừng lại ở nâng cao được kiến thức thêm, tuy nhiên khả năng quan tâm đến cảm xúc của bệnh nhân của sinh viên chưa đạt, do đó khả năng vận dụng những kỹ thuật điều dưỡng linh hoạt trên từng bệnh nhân cụ thể không được sinh viên thực hiện tốt.

**Bảng 3.5.** Năng lực phản tỉnh của sinh viên (n=461)

TT	Các hoạt động của SV	Mức độ thực hiện (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
Lĩnh hội kiến thức ngầm							<b>3,61</b>	<b>0,69</b>
1	Mô tả tình huống có kỹ năng cần thay đổi	0	3,7	40,3	45,6	10,4	3,63	0,72
2	Xác định kiến thức của kỹ năng cần được thay đổi	2,6	7,6	44,3	33,2	12,4	3,45	0,90
3	Liệt kê các nội dung thay đổi kiến thức, kỹ năng cho bản thân	0	6,7	33,4	38,6	21,3	3,74	0,87
Tạo động lực thực tập bằng xúc cảm							<b>3,33</b>	<b>0,57</b>
4	Xác định được xúc cảm của bệnh nhân khi thực hiện hoạt động thực tập	1,1	5,4	44,7	35,6	13,2	3,54	0,83
5	Giải thích nguyên nhân những xúc cảm của bệnh nhân	0,0	15,4	51,6	27,5	5,4	3,23	0,77

6	Đưa ra những phương án nhằm cải thiện xúc cảm tiêu cực của bệnh nhân	1,3	13,2	48,2	330	4,3	3,26	0,79
7	Phân tích ưu và nhược điểm trong mỗi phương án cải thiện xúc cảm tiêu cực của bệnh nhân	4,1	17,6	43,6	27,3	7,4	3,16	0,94
8	Xác định tác động của xúc cảm tiêu cực của bệnh nhân trong tình huống thực tập lâm sàng	1,5	9,3	41,6	42,5	5,0	3,40	0,79
9	Liệt kê các hành động của bản thân nhằm cải thiện xúc cảm tiêu cực của bệnh nhân	0,0	13,9	48,4	33,4	4,3	3,28	0,75
10	Xây dựng các bước để cải thiện hành động bản thân nhằm cải thiện xúc cảm tiêu cực của bệnh nhân	0,0	6,3	48,8	37,7	7,2	3,46	0,72
Đưa quyết định phù hợp tình huống mới							<b>3,32</b>	<b>0,71</b>
11	Mô tả sự thuận lợi và khó khăn trong tình huống mới	2,6	13,2	49,2	29,3	5,6	3,22	0,84
12	Trình bày kinh nghiệm khắc phục khó khăn trong tình huống tương tự	0,0	14,3	40,1	36,0	9,5	3,41	0,85
13	So sánh thuận lợi và khó khăn giữa các tình huống	1,3	13,9	46,2	34,7	3,9	3,26	0,79
14	Phân tích và giải thích hoạt động cần điều chỉnh trong tình huống mới	1,3	20,2	38,4	37,3	2,8	3,20	0,84
15	Đưa ra các hoạt động cải thiện bản thân nhằm thực hiện tình huống mới.	0,0	6,5	47,5	34,5	11,5	3,51	0,78

### 3.4 Thực trạng phát triển năng lực phản tỉnh thông qua thực tập lâm sàng cho sinh viên điều dưỡng

**Bảng 3.6.** Quan hệ giữa mức độ thực hành CSNB và NLPT

TT	Thực hành chăm sóc người bệnh	ĐTB của NLPT	T	df.	Sig.	
<i>Tìm hiểu về tình trạng sức khỏe /bệnh tật của người bệnh</i>						
1	Đọc hồ sơ	Không tốt	3,38±0,55	-0,777	479	0,438
		Tốt	3,42±0,58			
2	Thực hiện kỹ thuật lấy dấu sinh hiệu + ghi phiếu theo dõi chức năng sống	Không tốt	3,31±0,59	-1,064	479	0,288
		Tốt	3,41±0,57			
3	Thu thập dữ kiện, nhận định tình trạng người bệnh	Không tốt	3,24±0,58	-5,284	385,254	<b>0,000</b>
		Tốt	3,52±0,53			

4	Xác định tình trạng sức khỏe và nhu cầu sức khỏe của người bệnh	Không tốt	3,29±0,53	-5,284	385	<b>0,000</b>
		Tốt	3,62±0,57			
5	Giải thích tình trạng sức khỏe cho người bệnh	Không tốt	3,30±0,56	-6,121	479	<b>0,000</b>
		Tốt	3,63±0,51			
6	Đưa ra quyết định chăm sóc phù hợp với nhu cầu của người bệnh	Không tốt	3,31±0,55	-5,093	479	<b>0,000</b>
		Tốt	3,59±0,55			
7	Xác định ưu tiên chăm sóc dựa trên nhu cầu của người bệnh	Không tốt	3,32±0,59	3,950	437,647	<b>0,000</b>
		Tốt	3,52±0,52			
8	Xây dựng quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc và can thiệp điều dưỡng	Không tốt	3,29±0,55	-6,661	479	<b>0,000</b>
		Tốt	3,65±0,53			
<i>Thực hiện chăm sóc người bệnh</i>						
9	Hướng dẫn người bệnh uống thuốc theo toa đúng giờ, đúng cách	Không tốt	3,45±0,58	-1,995	274	<b>0,047</b>
		Tốt	3,55±0,55			
10	Liệt kê các mặt bệnh phổ biến tại khoa phòng, tìm hiểu các cận lâm sàng và các loại thuốc sử dụng để chẩn đoán và điều trị các bệnh lý tại khoa	Không tốt	3,31±0,59	-4,351	460,797	<b>0,000</b>
		Tốt	3,53±0,52			
11	Tạo sự an toàn, thoải mái và kín đáo cho người bệnh	Không tốt	3,34±0,57	-1,649	479	0,100
		Tốt	3,43±0,56			
12	Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc chuyên khoa ngoại như chăm sóc dẫn lưu, vết thương nhiễm, hậu môn nhân tạo, lỗ mở ra da...	Không tốt	3,35±0,59	-2,699	432	<b>0,007</b>
		Tốt	3,48±0,53			
13	Thực hiện giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân / thân nhân và nhóm chăm sóc thông qua việc tư vấn giáo dục sức khỏe	Không tốt	3,30±0,57	-3,303	479	<b>0,001</b>
		Tốt	3,48±0,56			
14	Sinh viên trao đổi với giáo viên hướng dẫn các thông tin, sự thay đổi của các thông số sinh lý, các kết quả cận lâm sàng, thuốc sử dụng trên 1 ca bệnh khi sinh viên có thắc mắc	Không tốt	3,31±0,58	-3,263	479	<b>0,001</b>
		Tốt	3,48±0,54			
15	Tiến hành các kỹ thuật chăm sóc người bệnh đúng quy trình	Không tốt	3,29±0,62	-3,069	306,222	<b>0,002</b>
		Tốt	3,46±0,52			

Căn cứ vào điểm trung bình của nhóm thực hiện tốt các tiêu chí thực hành chăm sóc người bệnh, năng lực phản tỉnh đều đạt được mức độ thực hiện khá. Tuy nhiên, người giảng viên cần có những hoạt động học tập giúp người

học tăng thêm mức độ thực hiện các tiêu chí này. Do vậy, năng lực phản tỉnh của sinh viên sẽ dễ dàng được phát triển hơn nếu như người giảng viên thiết kế những hoạt động viết nhật ký lâm sàng và viết nhật ký học tập nhằm gia tăng tầng suất thực hiện các hoạt động thực hành chăm sóc bệnh đã được liệt kê.

**Bảng 3.7.** Tiêu chí hoạt động TTLS có ý nghĩa phát triển năng lực phản tỉnh

<b>TT</b>	<b>Thực hành chăm sóc người bệnh</b>
<i>Tìm hiểu về tình trạng sức khỏe /bệnh tật của người bệnh</i>	
1	Thu thập dữ kiện, nhận định tình trạng người bệnh
2	Xác định tình trạng sức khỏe và nhu cầu sức khỏe của người bệnh
3	Giải thích tình trạng sức khỏe cho người bệnh
4	Đưa ra quyết định chăm sóc phù hợp với nhu cầu của người bệnh
5	Xác định ưu tiên chăm sóc dựa trên nhu cầu của người bệnh
6	Xây dựng quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc và can thiệp điều dưỡng
<i>Thực hiện chăm sóc người bệnh</i>	
7	Hướng dẫn người bệnh uống thuốc theo toa đúng giờ, đúng cách
8	Liệt kê các mặt bệnh phổ biến tại khoa phòng, tìm hiểu các cận lâm sàng và các loại thuốc sử dụng để chẩn đoán và điều trị các bệnh lý tại khoa
9	Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc chuyên khoa ngoại như chăm sóc dẫn lưu, vết thương nhiễm, hậu môn nhân tạo, lỗ mở ra da...
10	Thực hiện giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân / thân nhân và nhóm chăm sóc thông qua việc tư vấn giáo dục sức khỏe
11	Sinh viên trao đổi với giáo viên hướng dẫn các thông tin, sự thay đổi của các thông số sinh lý, các kết quả cận lâm sàng, thuốc sử dụng trên 1 ca bệnh khi sinh viên có thắc mắc
12	Tiến hành các kỹ thuật chăm sóc người bệnh đúng quy trình

Năng lực phản tỉnh ở nhóm sinh viên thực hiện tốt tiêu chí đánh giá hoạt động TTLS cao hơn so với nhóm sinh viên thực hiện không tốt các tiêu chí thực tập lâm sàng. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ở phần lớn các tiêu chí. Do đó, để phát triển năng lực phản tỉnh thông qua hoạt động TTLS cho sinh viên điều dưỡng thì người giảng viên phải xây dựng các hoạt động nhằm khuyến khích sinh viên đạt những tiêu chí của hoạt động thực tập lâm sàng ở mức độ cao hơn thông qua các các nhiệm vụ học tập người giảng viên yêu cầu.

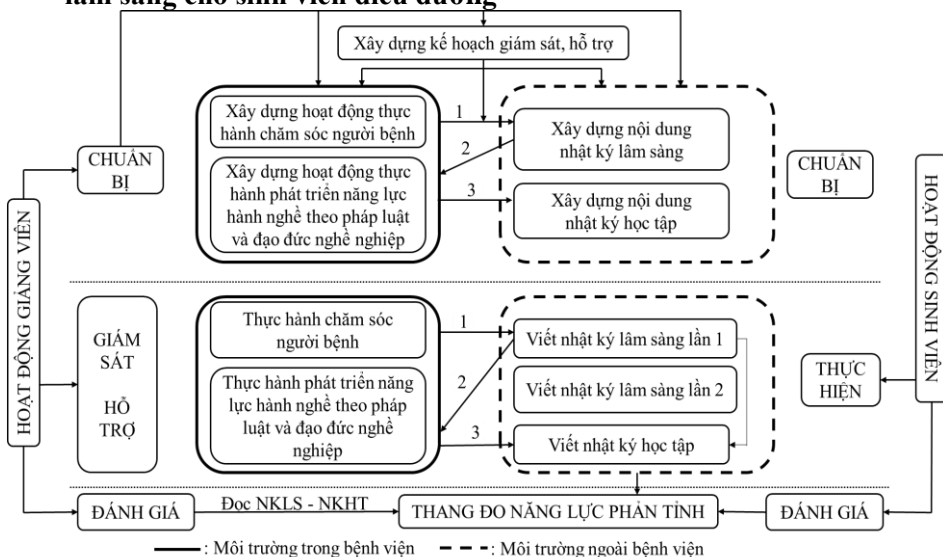
## **CHƯƠNG 4 NGUYÊN TẮC, BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẢN TỈNH THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG THỰC TẬP LÂM SÀNG CHO SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG**

### **4.1 Nguyên tắc phát triển năng lực phản tỉnh thông qua hoạt động thực tập lâm sàng cho sinh viên điều dưỡng**

- Đảm bảo sinh viên có môi trường thực tập trong bệnh viện

- Đảm bảo sinh viên có hoạt động viết bên ngoài môi trường bệnh viện
- Đảm bảo nội dung được cấu trúc trong nhật ký lâm sàng và nhật ký học tập gắn liền với vai trò năng lực phản tỉnh và chuẩn đầu ra nghề nghiệp
- Đảm bảo hoạt động thực tập theo tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp

#### 4.2 Tổ chức hoạt động phát triển năng lực phản tỉnh thông qua thực tập lâm sàng cho sinh viên điều dưỡng



**Hình 4.1.** Sơ đồ tổ chức hoạt động phát triển năng lực phản tỉnh thông qua hoạt động thực tập lâm sàng cho sinh viên điều dưỡng

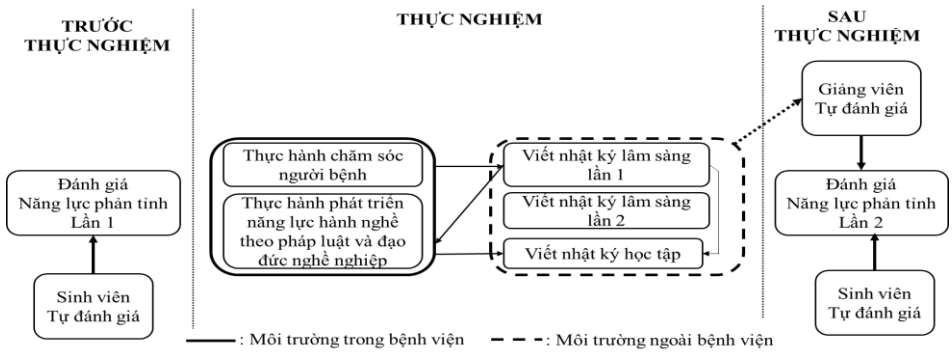
## CHƯƠNG 5 THỰC NGHIỆM SỰ PHẠM QUY TRÌNH PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẢN TỈNH THÔNG QUA THỰC TẬP LÂM SÀNG CHO SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG

### 5.1 Tổ chức thực nghiệm sự phạm

**Bảng 5.1.** Sinh viên và giảng viên tham gia nghiên cứu thực nghiệm

Đối tượng	Nhóm	Số lượng	Tỉ lệ phần trăm
Sinh viên	Năm 3	65	57,5%
	Năm 4	48	42,5%
Giảng viên	Sau đại học	6	55%
	Đại học	5	45%

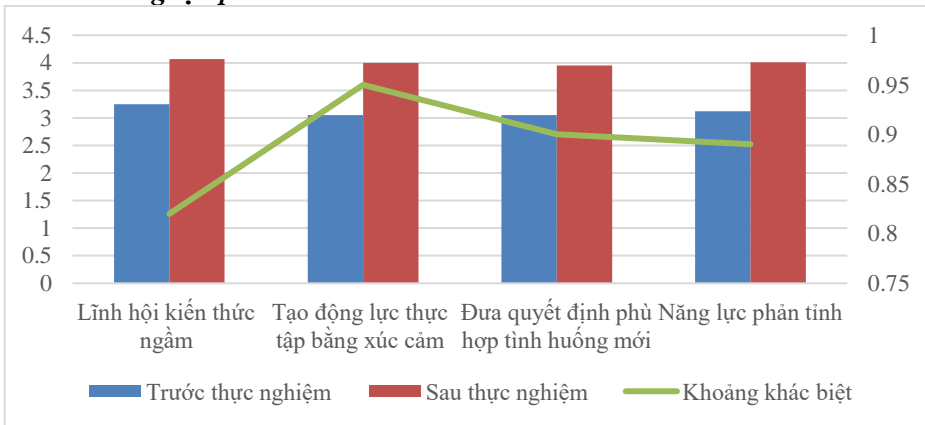




**Hình 5.1.** Sơ đồ tổ chức thực nghiệm sư phạm về tổ chức hoạt động phát triển năng lực phản tình thông qua thực tập lâm sàng cho sinh viên điều dưỡng

## 5.2 Kết quả thực nghiệm

### 5.2.1 Năng lực phản tình của sinh viên



**Hình 5.1.** Biểu đồ so sánh độ thay đổi NLPT trước và sau thực nghiệm

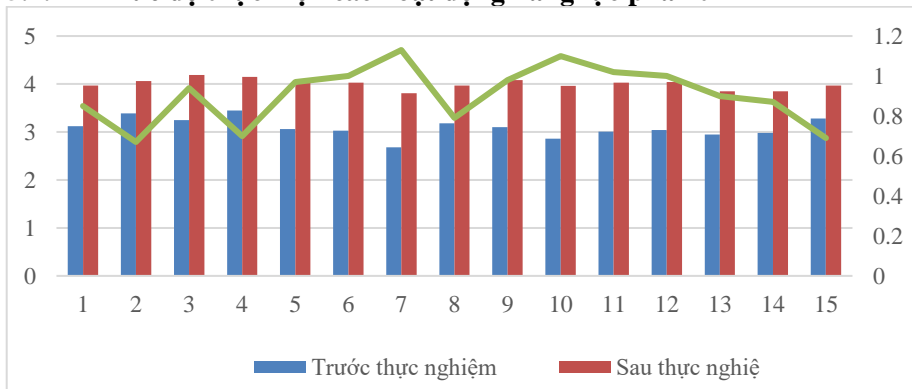
**Bảng 5.2.** Điểm trung bình về hoạt động của NLPT trước và sau thực nghiệm

STT	Nội dung	Trước TN		Sau TN		t	đf.	Sig
		ĐTB	ĐL	ĐTB	ĐL			
1	Lĩnh hội kiến thức ngầm	3,25	0,64	4,07	0,80	-8,67	112	.000
2	Tạo động lực thực tập bằng xúc cảm	3,05	0,61	4,00	0,67	-11,18	112	.000
3	Đưa quyết định phù hợp tình huống mới	3,05	0,58	3,95	0,65	-10,87	112	.000
	<b>Năng lực phản tình</b>	<b>3,12</b>	<b>0,51</b>	<b>4,01</b>	<b>0,67</b>	<b>-11,15</b>	<b>112</b>	<b>.000</b>

**Bảng 5.3.** Điểm trung bình về hoạt động của NLPT theo đánh giá của GV

STT	Nội dung	Điểm trung bình	Độ lệch	Thứ hạng
1	Lĩnh hội kiến thức ngầm	3,66	0,59	3
2	Tạo động lực thực tập bằng xúc cảm	3,76	0,60	1
3	Đưa quyết định phù hợp tình huống mới	3,69	0,59	2
	<b>Năng lực phản tỉnh</b>	<b>3,70</b>	<b>0,55</b>	

### 5.2.2 Mức độ thực hiện các hoạt động năng lực phản tỉnh



**Hình 5.2.** Biểu đồ so sánh độ thay đổi mức độ thực hiện hoạt động năng lực phản tỉnh trước và sau thực nghiệm.

**Bảng 5.4.** Điểm trung bình về các tiêu chí của năng lực phản tỉnh theo đánh giá của giảng viên

STT	Các hoạt động đánh giá năng lực phản tỉnh	Điểm trung bình	Độ lệch	Thứ hạng
1	Mô tả tình huống có kỹ năng cần thay đổi	3,58	0,61	13
2	Xác định kiến thức của kỹ năng cần được thay đổi	3,64	0,72	12
3	Liệt kê các nội dung thay đổi kiến thức, kỹ năng cho bản thân	3,76	0,63	3
4	Xác định được xúc cảm của bệnh nhân khi thực hiện hoạt động thực tập	3,89	0,59	2
5	Giải thích nguyên nhân những xúc cảm của bệnh nhân	3,93	0,65	1
6	Đưa ra những phương án nhằm cải thiện xúc cảm tiêu cực của bệnh nhân	3,75	0,74	5
7	Phân tích ưu và nhược điểm trong mỗi phương án cải thiện xúc cảm tiêu cực của bệnh nhân	3,75	0,68	5
8	Xác định tác động của xúc cảm tiêu cực của bệnh nhân trong tình huống thực tập lâm sàng	3,58	0,79	13
9	Liệt kê các hành động của bản thân nhằm cải thiện xúc cảm tiêu cực của bệnh nhân	3,72	0,73	8
10	Xây dựng các bước để cải hành động bản thân nhằm cải thiện	3,66	0,85	11

	xúc cảm tiêu cực của bệnh nhân			
11	Mô tả sự thuận lợi và khó khăn trong tình huống mới	3,72	0,82	8
12	Trình bày kinh nghiệm khắc phục khó khăn trong tình huống tương tự	3,74	0,70	7
13	So sánh thuận lợi và khó khăn giữa các tình huống	3,53	0,70	15
14	Phân tích và giải thích hoạt động cần điều chỉnh trong tình huống mới	3,69	0,72	10
15	Đưa ra các hoạt động cải thiện bản thân nhằm thực hiện tình huống mới.	3,76	0,64	3

### 5.2.3 Cảm nhận của sinh viên sau thực nghiệm

**Sự linh hoạt kiến thức thâm:** SV sau thực nghiệm cho rằng quá trình thực tập lâm sàng là hoạt động giúp điều chỉnh kiến thức bản thân, “*Đối với kỹ thuật đặt kim luôn, kiến thức đã biết trước đó là góc kim và mặt da bệnh nhân tạo góc 30-45°, nhưng thực tế thì có những trường hợp góc chỉ 15-20° vì không phải da người nào cũng giống nhau, nhận định da bệnh nhân là dày hay mỏng để chích mũi kim chuẩn xác nhất*”. Ngoài ra, quá trình thực tập lâm sàng cũng giúp cho sinh viên điều dưỡng có được sự phân tích những hoạt động lâm sàng dựa trên kiến thức lý thuyết để nhận ra kiến thức nào cần cho bản thân. Sinh viên đã phát biểu rằng: “*một số kĩ thuật như tiêm tĩnh mạch thì nhân viên ở bệnh viện không mang găng tay hoặc sử dụng bơm tiêm xong thay vì vứt bỏ đi thì vẫn để đó để rút thuốc tiêm nhắc liều hoặc dùng cho các ca bệnh khác nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí. Tuy nhiên, nguy cơ lây nhiễm sẽ tăng lên vì nếu không mang găng tay khi bị kim đâm vào tay, hoặc trong quá trình tiêm tĩnh mạch, nếu nhân viên y tế không chặn đầu kim luôn tốt thì máu chảy ra dính tay. Đối với việc dùng lại bơm tiêm sẽ tăng nguy cơ nhiễm khuẩn với bệnh nhân.*” Thậm chí, trong một số đánh giá của sinh viên, sinh viên còn đưa ra đề xuất để cải thiện hiệu quả công tác chăm sóc và thực hiện kỹ thuật trên người bệnh “*trong trường hợp cấp cứu, sự nhanh chóng là cần thiết, do đó người điều dưỡng gây mê hồi sức có thể bỏ qua vài bước nếu nó không ảnh hưởng đến bệnh nhân, điều dưỡng gây mê hồi sức hay ê-kíp mổ.*”

**Quan tâm đến cảm xúc bệnh nhân:** Sau thực nghiệm, sự quan tâm đến cảm xúc của bệnh nhân được xuất phát từ thái độ tích cực của sinh viên điều dưỡng, điều này được thể hiện ở sinh viên nhìn nhận dưới nhiều góc độ:

hậu quả của việc không quan tâm đến cảm xúc người bệnh “*nếu sinh viên làm gì khiến bệnh nhân mang cảm xúc tiêu cực với ta thì bệnh nhân sẽ không hợp tác, điều này không những 1 người biết mà còn lan ra xung quanh theo tốc độ khủng khiếp “miệng thế gian”, kết quả là không ai cho sinh viên làm nên ta chẳng học được gì cả. Ngược lại, nếu sinh viên làm tốt thì “tiếng lành đồn xa”, ai cũng đồng ý sinh viên thực hiện, khi đó sinh viên sẽ học được nhiều điều”, đánh giá nhu cầu cảm xúc của bệnh nhân “ Nếu bệnh nhân có cảm xúc không thoải mái ,khó chịu và không hợp tác thì nhân viên y tế (trong trường hợp này là sinh viên thực tập) sẽ bị căng thẳng tăng nguy cơ thực hiện kỹ thuật không thành công.” và đưa ra các bước cụ thể để cải thiện cảm xúc bệnh nhân theo nhu cầu của bệnh nhân “*Cách cải thiện cảm xúc của người bệnh: giải thích những thắc mắc của người bệnh, đúng quy trình , thực hiện an toàn , trấn an và cảm thông với người bệnh” hay “Vì bệnh nhân có thoải mái thì mới hợp tác với chúng ta để thực hiện kỹ thuật tốt hơn. Để cải thiện cảm xúc của người bệnh khi tiến hành thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, chúng ta cần giao tiếp với bệnh nhân: động viên, an ủi, và giúp bệnh nhân giải đáp những thắc mắc, bệnh nhân sẽ cảm thấy bớt lo sợ hơn.”**

**Linh hoạt khi vận dụng kiến thức:** Sau thực nghiệm sinh viên có sự điều chỉnh bản thân phù hợp hơn để giúp người sinh viên vận dụng những kiến thức đã học vào tình huống tương tự được tốt hơn. Sinh viên xác định bản thân phải ôn tập lại lý thuyết để nâng cao hiệu quả trong khi thực hiện thủ thuật trong tình huống tương tự “*em thấy bản thân cần học lại giải phẫu sinh lý để có thể xác định được nắp môn khi đặt nội khí quản”* hay ôn tập lại lý thuyết để thực hiện cho thuốc bệnh nhân nhanh hơn “*em cần phải ôn tập về liều dùng , chỉ định của thuốc mê lên bệnh nhân”* hoặc sinh viên cần phải rèn luyện lại kỹ năng để lần sau thực hiện tốt hơn “*em cần cải thiện thêm kỹ thuật hút đàm vì làm còn rất vụng”*. Sinh viên cũng có sự cải tiến kiến thức của bản thân nếu như có gặp lại tình huống như “*Khi dùng thuốc mê tĩnh mạch Propofol cho người bệnh, mình có thể pha với lidocaine hoặc tiêm lidocaine trước khi tiêm Propofol để người bệnh không bị đau hay buốt nơi tay tiêm”* hoặc “*Khi up mask nâng hàm cho người bệnh thở thì điều chỉnh tay cầm mask thích hợp nhất và*

*chắc chắn để khí không bị thoát ra ngoài, giúp người bệnh thở tốt hơn, cũng như không đè mạnh quá xẹp mũi người bệnh*". Điều này giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học một cách tốt hơn nhằm khắc phục nhược điểm của riêng bản thân mình giúp cho quá trình thực hành lần sau cũng sẽ tốt hơn. Tuy vậy, sinh viên cũng có những kiến thức sinh viên phát hiện gặp vấn đề đối với bản thân nhưng chưa tìm ra được sự thay đổi giúp thích nghi trong tình huống mới *"Khi chăm sóc mở khí quản thì mình dán băng như thế nào để lần chăm sóc sau gỡ băng ra dễ dàng mà không kích thích nhiều trên người bệnh"*". Đây cũng sẽ là động cơ cho quá trình tự nghiên cứu tìm tòi và đặc biệt sẽ giúp người sinh viên lưu ý hơn khi thực hiện kỹ thuật chăm sóc trên bệnh nhân ở những tình huống tương tự mà sinh viên sẽ phải đối mặt

## **KẾT LUẬN – KHUYẾN NGHỊ**

### **Kết luận**

Luận án đã xây dựng được cơ sở lý thuyết của năng lực phản tỉnh và đã đề xuất được quy trình phát triển năng lực phản tỉnh thông qua hoạt động thực tập lâm sàng cho sinh viên điều dưỡng. Quy trình đã chứng minh hiệu quả để phát triển năng lực phản tỉnh thông qua hoạt động thực tập lâm sàng cho sinh viên điều dưỡng. Điều này giúp cho người giảng viên có thêm những kế hoạch giảng dạy giúp người học phát triển được năng lực phản tỉnh, một năng lực nhằm phát triển năng lực tự nhận thức của bản thân.

### **Khuyến nghị**

**Đối với cơ quan quản lý:** cần xây dựng chuẩn năng lực của ngành nghề và cập nhật chuẩn năng lực thường xuyên để phù hợp với quá trình thực hành nghề nghiệp tại thời điểm hiện tại, bởi đây chính là cơ sở để người giảng viên xây dựng các hoạt động học tập giúp người học phát triển được năng lực phản tỉnh. Quy định về thực tập tại các cơ sở cũng được xây dựng để người học có trách nhiệm hơn trong quá trình thực tập tại các đơn vị, điều này cũng kích thích được tính chủ động của sinh viên khi thực hiện các hoạt động phát triển năng lực phản tỉnh do giảng viên yêu cầu.

**Đối với giảng viên:** người giảng viên cần quan tâm nhiều hơn đối với quá trình thực hành của người sinh viên vì điều này sẽ giúp sinh viên rèn luyện được kỹ năng nghề nghiệp trong tương lai. Nếu không có sự quan tâm của giảng viên, sinh viên sẽ giảm đi động lực thực tập rất nhiều. Xây dựng các hoạt động học tập để giúp sinh viên có cơ hội nhìn nhận lại kiến thức đã học được, hành động mình đã thực hiện và những gì mình sẽ cần để làm tốt hơn các hoạt động nghề nghiệp tương lai.

**Đối với sinh viên:** sinh viên cần phải nhận thức tầm quan trọng của thực tập không phải để củng cố kiến thức mà còn giúp người học phát triển những kỹ năng nghề nghiệp trong tương lai. Người sinh viên cần có tinh thần trách nhiệm cao, và cần có ý chí phấn đấu trong quá trình thực tập lâm sàng để hành động hôm nay phải tốt hơn ở ngày mai.